TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **2434**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27/10/2017
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Phước;

2. Bà Bùi Thị Cẩm Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1182/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 443/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 331/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22/9/2017 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 351/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/9/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1992 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã Lộc D, huyện Lộc N, tỉnh Bình Phước.

Tạm trú: X Bình Qưới, Phường T, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Võ Khắc Phúc T**, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: A Hoàng Hoa Thám, Phường N, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà và ông Võ Khắc Phúc T tự nguyện chung sống với nhau trước khi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường N, quận Bình Thạnh, Thành phố

Hồ Chí Minh vào năm 2012. Thời gian đầu sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc. Từ năm 2016, giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông T nghiện ngập không làm ăn, chuyện trong nhà do một mình bà gánh vác. Mặc dù bà đã cố gắng hòa giải để tiếp tục cuộc sống vợ chồng nhưng không thành. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau nên bà xin được ly hôn với ông T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông bà có một con chung tên Võ Thị Minh T, sinh ngày 10 tháng 2 năm 2012. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ theo danh mục tại Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 08/8/2017 và 21/8/2017.

Bị đơn ông Võ Khắc Phúc T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không cung cấp tài liệu chứng cứ, không có văn bản trình bày ý kiến nên Tòa án không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về thông tin cá nhân, nơi cư trú của bị đơn, tình trạng hôn nhân của các đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

Bà Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Võ Khắc Phúc T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, Thẩm phán và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH

[1] Về tố tụng:

Thẩm quyền của Tòa án: Theo trả lời xác minh ngày 10/7/2017 của Công an Phường N, quận Bình Thạnh, ông Võ Khắc Phúc T hiện đang cư trú tại địa chỉ đã đăng ký thường trú A Hoàng Hoa Thám, Phường N, quận Bình Thạnh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Xét xử trong trường hợp vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Võ Khắc Phúc T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở

ngại khách quan, căn cứ vào Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H đối với ông Võ Khắc Phúc T.

Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 82/2012, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường N, quận Bình Thạnh cấp ngày 12/7/2012 cho bà H, ông T, có căn cứ xác định đây là hôn nhân là hợp pháp.

Theo công văn số 31/CV-UBND ngày 17/7/2017 của UBND xã Lộc D, huyện Lộc N, tỉnh Bình Phước và công văn số 300/UBND ngày 24/7/2017 của UBND Phường N, quận Bình Thạnh trả lời xác minh quan hệ hôn nhân giữa bà H, ông T thì hiện tại, ông T, bà H không còn chung sống với nhau ở Bình Thạnh và Bình Phước. Đầu năm 2017, ông T và bà H có cãi vã nhau nhưng không nhờ tổ dân phố và chính quyền địa phương hòa giải.

Xét, ông T và bà H chung sống với nhau trong thời gian ngắn, sự chênh lệch về tuổi tác rất lớn khiến ông bà không hòa hợp về nhận thức và quan điểm sống, dẫn đến phát sinh nhiều mâu thuẫn. Tòa án đã giải thích, động viên bà H cố gắng hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng bà xác định hiện nay không còn tình cảm với ông T, giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Về phía ông T, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các giấy triệu tập, thông báo, quyết định nhưng ông T vẫn vắng mặt. Điều này cho thấy ông T không có thiện chí hoà giải, hàn gắn, đoàn tụ. Địa phương nơi hai ông bà cư trú cũng xác nhận cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra xung đột. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ T hợp vơ chồng có thỏa thuận khác và lý do chính đáng khác. Hiện nay, ông T, bà H không chung sống với nhau, không thể hiện tình cảm, trách nhiệm với nhau trong việc xây dựng hạnh phúc và nuôi dạy con cái, vi phạm các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử nhận thấy hai ông bà không còn tình nghĩa vợ chồng, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét trình bày của bà H phù hợp với các tài liệu mà Tòa án thu thập được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn với ông T.

Về con chung: Theo bản sao giấy khai sinh số 111/KS Quyển số 02/2011 quyển số 01 ngày 03/8/2007 do UBND xã Lộc D, huyện Lộc N, tỉnh Bình Phước cấp cho trẻ Võ Thị Minh T, sinh ngày 10/02/2012, trẻ T được sinh ra trước ngày ông T, bà H đăng ký kết hôn, tuy nhiên tại phần tên cha khai tên ông Võ Khắc Phúc T và ông T cũng là người đi khai sinh cho con. Căn cứ vào Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình, con sinh ra trước ngày đăng ký kết hôn nhưng được cha mẹ thừa nhận là con chung của vợ chồng. Do đó có đủ cơ sở xác định trẻ T là con chung của ông T, bà H. Nay bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, qúa trình giải quyết vụ án, ông T không có ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung. Trẻ T mang giới tính nữ, ở với mẹ từ nhỏ, quá trình trẻ trưởng thành cần thiết phải có sự giáo dưỡng về tâm lý, sinh lý của mẹ cho con gái. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế và đảm bảo sự phát triển ổn định cho trẻ.

Ghi nhận việc bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, bà H khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh về việc đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà H về việc ly hôn, nuôi con chung là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 63, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, 56, 81, 82, 83, 84, 88 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị H và ông Võ Khắc Phúc T ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 82/2012, quyển số 01/2012 do Uỷ ban nhân dân Phường N, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/7/2012 cho ông T, bà H hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Có một con chung tên Võ Thị Minh T, sinh ngày 10/2/2012. Giao con chung cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị H không yêu cầu ông Võ Khắc Phúc T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Võ Khắc Phúc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận việc đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề tài sản, nợ chung.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0002198 ngày 08/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bà H đã nộp đủ án phí.

5. Bà Nguyễn Thị H, ông Võ Khắc Phúc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND P.5 Q.Bình Thạnh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- CCTHADS Q. Bình Thạnh;
- Lưu VP, HS.

Nguyễn Thị Hồng Thanh